

Số: /KH-SXD

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
giai đoạn 2021-2025**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Kết quả đạt được

1.1. Kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 181/2015/NQ-HĐND

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) luôn được lãnh đạo Sở quan tâm, tập trung các nguồn lực thực hiện; trong giai đoạn 2016-2020, đơn vị xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện để đáp ứng được các yêu cầu của nền hành chính điện tử.

Việc tuyên truyền Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND và Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020 được thực hiện thường xuyên, liên tục và gắn liền với các hoạt động quản lý, điều hành. Bên cạnh đó, hàng năm Sở Xây dựng đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị, trong đó lồng ghép các tiêu chí của Nghị quyết 181/2015/NQ-HĐND, Quyết định số 1881/QĐ-UBND vào kế hoạch, đảm bảo vừa thực hiện hiệu quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, vừa đảm bảo đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết được lồng ghép trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm tại đơn vị, cụ thể:

- Quyết định số 224/QĐ-SXD, ngày 29/12/2014 về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin năm 2015 Sở Xây dựng Đắk Lắk;
- Kế hoạch số 2542/KH-SXD ngày 31/12/2015 về việc ban hành Kế hoạch

ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2016 của Sở Xây dựng Đắk Lắk;

- Kế hoạch số 3067/KH-SXD ngày 30/12/2016 về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2017 của Sở Xây dựng Đắk Lắk;

- Quyết định số 3261/QĐ-SXD ngày 29/12/2017 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc Ban hành kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2018 của Sở Xây dựng Đắk Lắk

- Kế hoạch số 3261/KH-SXD ngày 26/12/2018 Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin năm 2019;

- Kế hoạch số 3714/KH-SXD ngày 24/12/2019 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.

1.2. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết

1.2.1. Kết quả về xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại Sở Xây dựng tính đến thời điểm cuối năm 2020 đã đạt được các yêu cầu của Nghị quyết, cụ thể: Số máy tính được trang bị, sử dụng phục vụ nhiệm vụ chuyên môn: 83 máy; tỉ lệ công chức, viên chức (CCVC) được trang bị máy tính phục vụ công việc đảm bảo 01 máy/01 người (đạt 100%); số máy chủ: 01 máy; 82/83 máy vi tính đã được kết nối với đường truyền internet tốc độ cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối thông tin trực tuyến; 01 máy tính dành riêng cho công tác soạn thảo văn bản mật không được kết nối internet đảm bảo đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Sở Xây dựng đã phối hợp tiến hành cài đặt phần mềm phòng chống mã độc BKV Endpoint (năm 2019), Kaspersky Endpoint (năm 2020) do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cho máy vi tính tại đơn vị, đạt tỷ lệ 100% máy tính có kết nối mạng.

1.2.2. Kết quả về phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Xây dựng hiện là 01 chuyên viên chuyên trách, có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin (Chuyên viên CNTT). Đơn vị thường xuyên cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo cho công chức phụ trách công nghệ thông tin nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường an toàn an ninh mạng.

Về trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị: Hầu hết công chức, viên chức, người lao động sử dụng máy vi tính thành thạo, phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn. Cùng với xu thế phát triển của các ứng dụng quản lý trực tuyến, đội ngũ công chức, viên chức tại Sở Xây dựng cũng được thường xuyên hướng dẫn để có thể sử dụng tốt các ứng dụng trên nền tảng trực tuyến như: OMS, iDesk, iGate.

1.2.3. Kết quả về ứng dụng công nghệ thông tin

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc trực tuyến (iDesk) được 100% công chức, viên chức sử dụng thường xuyên, hiệu quả. Tính đến thời điểm

hết tháng 8 năm 2020, 100% CCVC được cấp tài khoản iDesk thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng, 100% tài khoản được sử dụng thường xuyên để trao đổi công việc. Hiện tại 100% văn bản hành chính đã được Sở Xây dựng ký số và phát hành trực tuyến trên môi trường mạng đến các cơ quan, đơn vị (trừ văn bản mật, văn bản không chuyển tải trên môi trường mạng).

Hệ thống một cửa điện tử iGate tiếp tục được vận hành hiệu quả, hiện tại Sở Xây dựng đã cập nhật 41 thủ tục hành chính (TTHC) lên hệ thống iGate, trong đó: mức độ 2: 33 TTHC; mức độ 3: 4 TTHC và mức độ 4: 4 TTHC.

Triển khai hiệu quả phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, trong năm 2019 đã phối hợp với Sở Nội vụ nhập liệu đầy đủ các thông tin CCVC theo yêu cầu để vận hành phần mềm thông. Thường xuyên cập nhật thông tin CCVC lên phần mềm theo quy định.

Trang thông tin điện tử của Sở cơ bản đáp ứng các yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ. Sở thành lập ban Biên tập trang thông tin điện tử của Sở đồng thời cử 01 công chức phụ trách CNTT làm đầu mối tiếp nhận thông tin, đảm bảo đăng tải thường xuyên, kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt động của ngành; công khai chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Sở, công khai thông tin người phát ngôn chính thức của Sở Xây dựng trên Trang thông tin điện tử và các chuyên mục cần thiết, đảm bảo cho người dân và tổ chức dễ dàng nắm bắt thông tin, thuận lợi cho việc giao dịch hành chính theo thẩm quyền giải quyết.

2. Nguyên nhân của kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập

2.1. Nguyên nhân của các kết quả

Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Xây dựng đạt được các kết quả tích cực có nguyên nhân trước tiên đến từ sự triển khai đồng bộ các nội dung về công nghệ thông tin từ cấp trung ương, đến chính quyền cấp tỉnh và cuối cùng là ở huyện, xã. Theo đó, với vai trò chủ trì, Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh đã xây dựng các khung chương trình và các mục tiêu chính để địa phương có căn cứ thực hiện một cách đầy đủ, hiệu quả.

Xu thế phát triển chung của nền công nghiệp số cũng là động lực gián tiếp để thúc đẩy áp dụng các tiến bộ công nghệ thông tin vào môi trường hành chính nhà nước tại đơn vị.

Về yếu tố chủ quan, với sự quan tâm của Đảng ủy, lãnh đạo Sở Xây dựng và đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trẻ, đông đảo nên việc triển khai các chương trình, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin được diễn ra thuận lợi.

2.2. Các hạn chế, bất cập

Một số công chức, viên chức vẫn xem nhẹ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

- Tỷ lệ máy vi tính quá niên hạn sử dụng, hết khấu hao tăng dần theo từng năm do không được bố trí đủ kinh phí để thay thế theo đúng quy định; một tỷ lệ

lớn máy vi tính không còn đáp ứng được các yêu cầu giải quyết công việc gây ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn của công chức; việc mua sắm tập trung theo kế hoạch ảnh hưởng trực tiếp đến việc chủ động trong trang bị thiết bị cho công chức, viên chức.

- Hệ thống mạng nội bộ (mạng LAN) lạc hậu do triển khai trước năm 2010 đã bị xuống cấp và suy hao thiết bị.

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp hàng năm chưa đảm bảo cho việc mua sắm thiết bị phục vụ công tác; các phần mềm chuyên ngành; phần mềm ứng dụng quản lý tài sản,...

- Các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chủ yếu dành cho chuyên trách công nghệ thông tin nên khả năng tiếp cận các kỹ năng ứng dụng CNTT dành cho công chức, viên chức còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực dành cho công nghệ thông tin đã được lãnh đạo Sở quan tâm, tuy nhiên do kiêm nhiệm nhiều công việc nên ảnh hưởng đến công tác tham mưu và triển khai các nhiệm vụ về CNTT.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

3.1. Kết quả đạt được so với yêu cầu của Nghị quyết và nhu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nhìn chung, kết quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Xây dựng cơ bản đạt được các mục tiêu của Nghị quyết 181/2015/NQ-HĐND, cụ thể:

- Về hạ tầng kỹ thuật: Đã thực hiện được việc kết nối mạng Lan và mạng internet cho 100% số lượng máy vi tính; 100% số máy vi tính đã được cài đặt các phần mềm ngăn chặn mã độc. Chỉ tiêu về trang thiết bị tin học tuy đạt về số lượng (100% công chức, viên chức được trang bị máy vi tính) nhưng chưa đảm bảo yêu cầu về chất lượng.

- Về nguồn nhân lực: Sở Xây dựng đã đảm bảo về trình độ tin học của đội ngũ công chức, viên chức; cử công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức. Tuy nhiên các lớp bồi dưỡng và tập huấn kiến thức chủ yếu dành cho công chức chuyên trách CNTT.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin: Sở Xây dựng đã đạt tất cả các mục tiêu của nội dung này với 100% văn bản đã được ký số và trao đổi trực tuyến vào thời điểm báo cáo (năm 2020); 100% công chức, viên chức sử dụng hoàn toàn phần mềm iDesk trong giải quyết công việc; Áp dụng phần mềm một cửa điện tử (iGate) cho toàn bộ dịch vụ công của đơn vị; Áp dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức viên chức; cùng với đó là ứng dụng công nghệ thông tin trong nhiều lĩnh vực có liên quan như các báo cáo về KTXH - ANQP, Kiểm soát TTHC,...

3.2. Bài học kinh nghiệm.

Việc triển khai thành công Nghị quyết 181/2015/NQ-HĐND phụ thuộc vào nhiều yếu tố, với vai trò của một đơn vị cấp sở, Sở Xây dựng đã có cho mình

những bài học riêng để triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể:

- Nhận thức về công nghệ thông tin và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là đặc biệt quan trọng. Thiếu một trong hai yếu tố trên đều có thể gây cản trở cho quá trình triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị. Bên cạnh việc nhận thức và hành động quyết liệt trong các hoạt động triển khai, bản thân người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải là người đi đầu trong việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo, từ đó tạo thành tấm gương cho công chức, viên chức trong đơn vị.

- Việc đảm bảo chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin cũng là một yếu tố cần chú trọng. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin với đặc thù là áp dụng những quy trình, cách thức giải quyết công việc mới nên thường gặp rào cản tâm lý ngại thay đổi từ công chức, viên chức. Trong hoàn cảnh đó, đảm bảo các hệ thống máy móc, thiết bị hoạt động thông suốt là điều kiện tiền đề tạo động lực và khuyến khích công chức, viên chức sử dụng, ứng dụng CNTT. Ngược lại, trang thiết bị máy móc thường xuyên trục trặc, không đáp ứng được nhu cầu dễ gây ra tác dụng ngược, không chỉ không chứng minh được lợi ích của các hệ thống CNTT mà còn ảnh hưởng đến niềm tin của công chức, viên chức vào tính hiệu quả của hoạt động hiện đại hóa hành chính.

Phần II

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử số 57/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước là động lực quan trọng góp phần hiệu quả công việc, tính minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- 100% công chức, viên chức, nhân viên sử dụng thành thạo tin học văn phòng trong công việc đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản; 100% văn bản, tài liệu được số hoá để lưu trữ, trao đổi trong nội bộ và bên ngoài; sử dụng an toàn, hiệu quả phần mềm iDesk, iGate và thư điện tử công vụ trong công việc; Trang thông tin điện tử cung cấp các thông tin hoạt động đầy đủ, kịp thời, chính xác đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ, đường truyền và thiết bị kết nối internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT tại cơ quan.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phù hợp với tình hình thực tiễn và đảm bảo tính minh bạch, trung thực, khách quan, kịp thời.

- Ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử gắn liền với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về hạ tầng CNTT và nhân lực:

- 100% công chức, viên chức, nhân viên được cập nhật các thông tin về an toàn thông tin mạng; đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT mức độ 3 theo quy định tại Điều 22, Quyết định 46/2014/QĐ-UBND; các trang bị thiết bị tin học trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo kết nối liên thông hạ tầng mạng nội bộ (Hạ tầng mạng nội bộ, máy tính/CBCC, kết nối Internet băng thông rộng, ...).

- Định kỳ hàng năm sắp xếp, bố trí công chức, viên chức, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, hội thi về ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản đến và đi được số hóa, trao đổi, xử lý trên hệ thống iDesk, iGate (trừ văn bản mật); các văn bản đi được ký số và phát hành trực tuyến.

- Ứng dụng hiệu quả hệ thống báo cáo của UBND tỉnh, phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Đắk Lắk triển khai xây dựng hệ thống mạng truyền dẫn số liệu chuyên dùng cấp 2 (mạng chuyên dùng của cơ quan hành chính nhà nước).

3. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử (website), đảm bảo các thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác quản lý hành chính nhà nước.

- Phần đầu đến năm 2025 có 100% thủ tục hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết được cung cấp, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó, phần đầu đến năm 2023, 50% hồ sơ TTHC /tổng số TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả mức độ 3, 4.

4. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

+ Đảm bảo 100% máy tính được trang bị phần mềm diệt virus bản quyền; 100% công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ; tài khoản phần mềm quản lý văn bản điều hành và được cập nhật các kiến thức về an toàn thông tin mạng, các cảnh báo và các hình thức tấn công, xâm nhập từ bên ngoài, cũng như cách phòng tránh.

+ Đảm bảo hệ thống thông tin của cơ quan thường xuyên được kiểm tra, theo dõi và bảo dưỡng định kỳ; các thiết bị, phần mềm được cập nhật các bản vá lỗi kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

+ Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 và bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp; giám sát an toàn thông tin; ứng cứu, khắc phục sự cố thông tin.

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển về hạ tầng CNTT và nhân lực

- Tiếp tục nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có, bổ sung các trang thiết bị mới thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (máy tính, máy Scanner, máy photocopy, máy in, firewall, Switch...); thay thế các máy tính (PC) có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng để phục vụ công tác chuyên môn và công tác cải cách hành chính.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ cơ quan. Triển khai và sử dụng hiệu quả hệ thống mạng truyền dẫn số liệu chuyên dùng cấp 2.

2. Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Xây dựng, định kỳ rà soát, sửa đổi các quy chế sử dụng, quản lý các ứng dụng hiện có như: Quy chế khai thác, sử dụng hệ thống CNTT, Quản lý CBCCVC; quản lý tài chính; quản lý văn bản và điều hành công việc;... đảm bảo tính thống nhất, an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý; tăng cường ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường làm việc đối với CB,CC,VC.

- Tăng cường sử dụng có hiệu quả phần mềm iDesk, iGate, hộp thư điện tử công vụ...; chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị cung cấp ứng dụng trong quá trình sử dụng nhằm kịp thời khắc phục lỗi, cải tiến hệ thống góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, hạn chế tối đa sử dụng

văn bản giấy.

- Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý công chức, Tài chính - Kế toán, tài sản,...

- Thực hiện việc số hoá các văn bản, tài liệu lưu trữ để phục vụ việc tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin qua mạng. Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số và chuyển tải trên môi trường mạng.

- Sử dụng và khai thác hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh, phần đầu áp dụng hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến để lãnh đạo sở có thể cập nhật, theo dõi các nội dung hoạt động, nhiệm vụ được giao cho các phòng, đơn vị trực thuộc một cách thường xuyên, liên tục.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thường xuyên cập nhật các thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở theo hướng bổ sung, nâng cấp các chuyên mục thông tin đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ nhằm đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, dịch vụ BCCI trong thực hiện TTHC.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu về lĩnh vực xây dựng, quy hoạch đô thị nhằm tăng cường quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng công tác của ngành.

- Tiếp tục ứng dụng chứng thực điện tử, hóa đơn điện tử, giao dịch điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để xử lý công việc. Qua đó nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động tác nghiệp giữa các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng.

4. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

- Rà soát, nâng cấp, cập nhật phần mềm máy tính; nâng cấp, cập nhật phiên bản website; trang bị các giải pháp về bảo mật hệ thống thông tin của cơ quan,...

- Rà soát, sửa đổi quy chế sử dụng thiết bị và hệ thống CNTT, đảm bảo kỹ thuật, nghiệp vụ về công tác quản trị, biên tập thông tin trên website; nâng cao nhận thức về công tác an toàn thông tin mạng trong công chức, viên chức.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trang bị phần mềm bản quyền phòng chống mã độc và các công tác bảo đảm an toàn dữ liệu cơ quan, đơn vị, cá nhân...đối với 100% máy tính của cơ quan.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cũng như trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bố trí, sắp xếp công chức có trình độ chuyên môn về CNTT tham gia, phối hợp đảm nhiệm hoặc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung này, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng

cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng phó khi xảy ra sự cố; kỹ năng quản trị mạng, bảo mật và an toàn thông tin, chống thất thoát dữ liệu.

- Thường xuyên cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin mạng do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, nhân viên trong cơ quan về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự tiện ích của việc ứng dụng CNTT đối với cơ quan, đơn vị và người dân, doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số 4.0.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử (website) của Sở.

2. Giải pháp chỉ đạo, điều hành

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của Lãnh đạo Sở trong ứng dụng CNTT.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT trong từng lĩnh vực.

- Ban hành các quy chế mới, gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng, khai thác, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Sở.

- Định kỳ hàng năm xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT sát hợp với tình hình thực tiễn cơ quan; tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc các Phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, có sự đánh giá kết quả thực hiện hàng năm để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong công tác ứng dụng CNTT.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Giải pháp nhân lực

Tạo điều kiện cho công chức chuyên trách CNTT tham gia các khóa tập huấn trong và ngoài tỉnh về ứng dụng CNTT; công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng;..

Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT của công chức, viên chức trong xử lý công việc.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt và Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của UBND tỉnh. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm đề xuất xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm và triển khai thực hiện.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Định kỳ hàng năm, trên cơ sở quy định của nhà nước và tình hình thực tiễn

của cơ quan triển khai xây dựng dự toán kinh phí cho công tác ứng dụng CNTT vào dự toán chung của Sở. Trên cơ sở ngân sách hàng năm được UBND tỉnh cấp, Văn phòng Sở chịu trách nhiệm cân đối kinh phí trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định, đánh giá việc sử dụng kinh phí vào hoạt động ứng dụng CNTT đúng mục đích, có hiệu quả (đề xuất dành tối thiểu 2% chi cho ứng dụng CNTT trên tổng ngân sách được cấp hàng năm của cơ quan).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Chánh Văn phòng Sở chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo Sở.

- Giao văn phòng Sở chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc khai thác, tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý; hàng năm tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực CNTT, an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước để triển khai thực hiện tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc.

- Trưởng, phó các phòng, đơn vị trực thuộc thường xuyên tổ chức rà soát tình hình ứng dụng CNTT của công chức, viên chức. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở về kết quả công tác ứng dụng CNTT tại đơn vị mình.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở phản ánh kịp thời về Văn phòng Sở để báo cáo Giám đốc Sở xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT Đắk Lắk;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lâm Tứ Toàn